TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MANG YANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2023
V/v:"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông **Phạm Ngọc Thanh**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Nguyễn Văn Chín**.
2. Ông **Phạm Như Quỳnh**.
- *Thư ký Toà án:* Ông **Phạm Quang Hà** – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

Ngày 31/8/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Võ Văn L, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Thôn Lâm Lang, xã Cam Thủy, huyện Cam lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.
Bị đơn: Chị Nông Thị V, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Làng Dơ Nâu, xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai, có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo Đơn khởi kiện ngày 14/06/2023, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Võ Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nông Thị V sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 20/10/2017. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và ổn định chỉ được thời gian ngắn là thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, không tìm được sự đồng cảm dẫn đến chia rẽ lẫn nhau không còn hợp nhau về cả tư tưởng sống, lẫn cách sống; nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó tôi làm đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Viền; Vậy mong Tòa án sớm giải quyết cho tôi.

Về con chung: Tôi và chị Nông Thị V có 01 con chung là cháu Võ Thanh Tr, sinh ngày 08/9/2018 hiện nay chị Nông Thị V đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Nếu được ly hôn thì đề nghị Tòa án giao con chung cho tôi được trục tiếp nuôi dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi và chị Nông Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và chị Nông Thị V không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng tôi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trong vụ án là Chị Nông Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi thừa nhận như anh Võ Văn L đã trình bày sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 20/10/2017. Vợ chồng chung sống với nhau không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cả hai cố gắng để khắc phục để chung sống với nhau nhưng không đạt được. Đến nay anh L làm đơn khởi kiện xin ly hôn với tôi, tôi cũng chấp nhận như nguyện vọng của anh Lập đề nghị Tòa án sớm cho chúng tôi được ly hôn với nhau.

Về con chung: Tôi và anh Võ Văn L có 01 con chung là cháu Võ Thanh Tr, sinh ngày 08/9/2018 nếu ly hôn, tôi xin được nuôi cháu Tr, ngoài ra không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi và anh Võ Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và anh Võ Văn L không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Nông Thị V, đây là tranh chấp về ly hôn. Chị Nông Thị V có hộ khẩu thường trú tại làng Dơ Nâu, xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Mang Yang thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Anh Võ Văn L và bà Nông Thị V kết hôn với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã Kon Thụp, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Việc kết hôn của anh chị là tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau; được hai bên gia đình đồng ý và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Vì vậy, hôn nhân của anh L và bà V là hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa anh Võ Văn L và chị Nông Thị V thấy rằng: Thời gian đầu chung sống với nhau có hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian thì bắt đầu xẩy ra mâu thuẫn, vợ chông không có tiếng nói chung, không tìm được tình cảm và sự chia sẻ trong cuộc sống hàng ngày; dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau nữa. Hiện tại vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Do đó, anh Võ Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mang Yang giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nông Thị V là có cơ sở.

Qua quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của anh l và chị V đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Võ Văn L được ly hôn với chị Nông Thị V. Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh L, xử cho anh Võ Văn L được ly hôn với chị Nông Thị V là hợp lý.

[3] Về con chung: Anh Võ Văn L và chị Nông Thị V hiện có một con chung là cháu Võ Thanh T, sinh ngày 08/09/2018. Ly hôn cả anh L và chị V đều có nguyện

vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy việc nuôi con chung vừa là quyền vừa là nghĩa vụ của cha mẹ, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải bảo đảm cho con chung được nuôi dậy trong điều kiện tốt nhất. Anh L và chị V đều có thu nhập ổn định. Ngoài ra, anh L đã cung cấp bản lương hàng tháng nên đã thể hiện đầy đủ về nuôi dưỡng con chung; Còn chị V cũng đã có Đơn xác nhận sinh hoạt ở nơi cư trú, vào ngày 25/07/2023. Đã trình bày hiện là Giáo viên mầm non đang hợp đồng, có nơi ở ổn định và hiện còn có sự giúp đỡ của cha mẹ trong việc chăm sóc và nuôi dậy con chung hàng ngày. Như vậy, điều kiện nuôi con của chị V tốt hơn anh L nên chị V được xin tiếp tục nuôi cháu Tr cho đến khi cháu trưởng thành có khả năng lao động được là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về tài sản chung: Anh Võ Văn L và chị Nông Thị V không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh Võ Văn L và chị Nông Thị V xác nhận vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng tôi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[6] Về án phí: Anh L chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điêmt b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 226, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, 82 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân:

- Cho anh Võ Văn L được ly hôn với chị Nông Thị V.

2. Về con chung:

- Giao con chung là cháu Võ Thanh Tr, sinh ngày 08/09/2018 cho chị Nông Thị V tiếp tục nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình.

3. Về án phí: Anh Võ Văn L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Lập đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0010916, ngày 14/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Anh Lập đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 31/8/2023), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Mang Yang;
- UBND xã Kon Thụp, Mang Yang, Gia Lai;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Phạm Ngọc Thanh